TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/LĐ-ST
Ngày: 19/6/2018
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mây
2. Ông Nguyễn Văn Tiên

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Khôi-Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Quyên-Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 12.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 33/2017/TLST-LĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2018/QĐST-LĐ ngày 30/5/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm: 1995

Địa chỉ: phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn**: Công ty TNHH YVN

Địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chi Minh.

-Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kiêm B- Giám đốc công ty.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ánh T vào làm việc tại công ty TNHH YVN từ tháng 01/2015, địa điểm làm việc tại phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chi Minh, tháng 3/2016 thì công ty mới bắt đầu ký hợp đồng lao động với bà.Bà tham gia bảo hiểm tại công ty đến hết tháng 10/2016. Tháng 11/2016 bà sinh con và nghỉ thai sản, sau đó vì hoàn cảnh nên bà phải nghỉ việc. Đến nay công ty vẫn chưa làm các thủ tục để bà hưởng tiền thai sản, bà yêu cầu công ty đóng bảo hiểm cho bà đến tháng 10/2016 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà, đồng thời công ty trả tiền thai sản theo quy định của pháp luật cho bà.

* Công ty TNHH YVN không đến Tòa, cũng không gởi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được tòa tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập và thông báo tham gia phiên họp cung cấp chứng cứ và hòa giải đến tòa để giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp khác về bảo hiểm xã hội quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Công an phường Thới An Quận 12 ngày 04/12/2017 cho biết công ty TNHH YVN có hoạt động tại địa chỉ phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bảo hiểm Xã Hội Quận 12 có công văn số 72/CV-BHXH ngày 05/3/2018 cho biết "Ngày 30/9/2014, Công ty YVN liên hệ với BHXH Q12 đăng ký tham gia BHXH cho 43 lao động. Như vậy công ty YVN có hoạt động tại Quận 12, theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 35, Điểm đ Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn;

Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Bảo hiểm Xã Hội Quận 12 có công văn số 72/CV-BHXH ngày 05/3/2018 cho biết " Ngày 30/9/2014, Công ty YVN liên hệ với BHXH Q12 đăng ký tham gia BHXH cho 43 lao động, tham gia BHXH từ tháng 03/2014 và được cấp mã đơn vị là TX2940X. Tháng 12/2017, công ty nộp hồ sơ tạm ngưng BHXH, tính đến tháng 02/2018 Công ty còn nợ BHXH số tiền 457.973.738 đồng, ước nợ từ tháng 8/2016". Theo danh sách đính kèm công văn 72/CV-BHXH thì bà Nguyễn Thị Ánh T có số sổ BHXH 7912073504 đã đóng BHXH từ tháng 3/2016 đến tháng 10/2016 với mức lương thời điểm tháng 10/2016 là 3.745.000 đồng/tháng. Công văn số 163/BHXH của BHXH Quận 12 cho biết do công ty TNHH YVN chưa đóng đủ tiền BHXH nên BHXH Quận 12 chưa giải quyết chế độ thai sản cho bà T.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và thông báo hòa giải nhưng đã không gởi văn bản phản đối những tình tiết nguyên đơn đưa ra nên theo khoản 2 Điều 80 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn không phải chứng minh, và những tình tiết mà nguyên đơn đưa ra là chứng cứ. Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 91, Khoản 1 Điều 79 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn đã có đủ chứng cứ như giấy chứng sinh, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH, giấy khai sinhthể hiện nguyên đơn làm việc cho bị đơn, có nộp BHXH đến tháng 10/2016, sau đó nghỉ sinh con nhưng đến nay bị đơn chưa hoàn tất các thủ tục về BHXH để nguyên đơn hưởng chế độ trợ cấp thai sản và trao trả sổ BHXH cho nguyên đơn. Rõ ràng bị đơn có lỗi làm cho nguyên đơn không được hưởng chế độ thai sản, gây thiệt hại cho nguyên đơn nên bị đơn có trách nhiệm hoàn trả chế độ thai sản cho nguyên đơn.

Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội, chế độ thai sản mà nguyên đơn được hưởng là 6 x 3.745.000= 22.470.000 đồng.

Do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận. Buộc công ty YVN có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục để trao trả sổ BHXH số 7912073504, chế độ thai sản 22.470.000 đồng cho nguyên đơn.

[3]Về án phí :

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí không có giá ngạch 300.000 đồng và 674.100 đồng án phí có giá ngạch.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 32, Điểm c khoản 1 Điều 35, Điểm đ Khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2,Khoản 1 Điều 227,khoản 2 Điều 80, Khoản 1 Điều 91, Khoản 1 Điều 79 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" của bà Nguyễn Thị Ánh T đối với Công ty TNHH YVN.

Buộc Công ty TNHH YVN có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục về BHXH đến tháng 10/2016 và trao trả sổ BHXH số 7912073504 cho bà Nguyễn Thị Ánh T.

Buộc Công ty TNHH YVN có trách nhiệm thanh toán chế độ thai sản cho bà Nguyễn Thị Ánh T, số tiền là 22.470.000 (hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm cho nguyên đơn số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

2. Án phí lao động sơ thẩm: 974.100 (Chín trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm) đồng, Công ty TNHH YVN chịu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Nga